

+ Java Cơ Bản

- Java là gì?
- Lịch sử Java
- Các tính năng của Java
- Cài đặt môi trường Java (cho người mới bắt đầu)
- Thiết lập PATH cho java
- Chương trình Hello World
- JDK, JRE và JVM
- Biến trong java
- Các kiểu dữ liệu trong java
- Ép kiểu (Type casting)
- **Các toán tử trong Java**
- Hệ thống Unicode trong java

+ Câu Lệnh Điều Khiển

- Mệnh đề If-else
- Mệnh đề Switch-case
- Vòng lặp For
- Vòng lặp While
- Vòng lặp Do-While
- Break trong java
- Continue trong java
- Chương trình java kinh điển

+ Các Tính Chất Của Java

OOPs

- Tính đóng gói trong java
- Tính kế thừa trong java
- Tính đa hình trong java
- Nạp chồng phương thức
- Ghi đè phương thức
- Overloading vs Overriding

+ Các Khái Niệm Java

OOPs

- Tổng quan java OOPs
- Lớp và đối tượng
- Package trong java
- Constructor trong java
- Từ khóa this trong java
- Từ khóa super trong java
- Từ khóa final trong java
- Từ khóa static trong java
- Access Modifier trong java
- Abstract class trong java
- Interface trong java
- Abstract vs Interface trong java
- Lớp Object trong java
- Object Cloning trong java
- equals() và hashCode()
- Array (mảng) trong java
- Khai báo mảng trong java
- Duyệt mảng trong java
- Lớp Wrapper trong java
- Đề quy trong java
- Truyền giá trị và tham chiếu trong java
- Toán tử instanceof trong java
- Sử dụng regex trong java

Giao dịch khớp lệnh siêu nhanh

- ▶ Broker có nhiều giải thưởng, cấp phép rộng rãi
- ▶ Hỗ trợ 24/7, giao dịch máy tính, tablet, điện thoại

[Mở tài](#)

Các dịch vụ của XM có thể gây thu

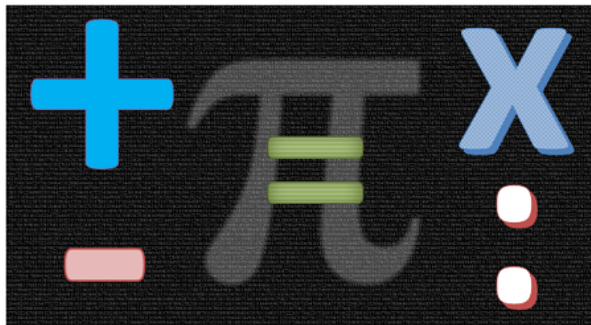
Toán tử trong java

🕒 Hệ thống Unicode trong java

Mệnh đề if-else trong java 🕒

Toán tử trong java là một ký hiệu được sử dụng để thực hiện một phép tính/chức năng nào đó. Java cung cấp các dạng toán tử sau:

- Toán tử số học
- Toán tử bit
- Toán tử quan hệ
- Toán tử logic
- Toán tử điều kiện
- Toán tử gán



Nội dung chính

- [Toán tử số học](#)
- [Toán tử Bit](#)
- [Các toán tử quan hệ](#)
- [Các toán tử logic](#)
- [Các toán tử điều kiện](#)
- [Toán tử gán](#)
- [Thứ tự ưu tiên của các toán tử](#)
- [Thay đổi thứ tự ưu tiên của các toán tử](#)

Toán tử số học

Các toán hạng của các toán tử số học phải ở dạng số. Các toán hạng kiểu boolean không sử dụng được, các toán hạng ký tự cho phép sử dụng loại toán tử này. Một vài kiểu toán tử được liệt kê trong bảng dưới đây.

Recent Update

- LinkedList trong
- ArrayList trong
- Bài tập java có
- Sử dụng Javas
- Toán tử đầu 2
- Lambda Express
- trong java 8
- Bài tập Java -
- Sort) trong Jav
- Bài tập Java -
- Sort) trong
- Bài tập Jav
- Sort) trong
- Bài tập qu
- HashSet tr
- HashMap tr



VietTuts on fa



➔ Mô hình MVC là gì? - Ví dụ login sử dụng mô hình MVC trong Java

- Tính giai thừa trong java
- Check số nguyên tố trong java
- Dãy số Fibonacci trong java
- Chuyển đổi hệ cơ số trong java
- Liệt kê n số nguyên tố đầu tiên trong Java

+ Câu Hỏi Phỏng Vấn Java

Toán tử	Mô tả	Ví dụ
+	Cộng Trả về giá trị là tổng của hai toán hạng	$a + b$ sẽ là 30
-	Trừ Trả về kết quả là hiệu của hai toán hạng.	$a + b$ sẽ là -1
*	Nhân Trả về giá trị là tích của hai toán hạng.	$a + b$ sẽ là 200
/	Chia Trả về giá trị là thương của phép chia.	b / a sẽ là 2
%	Phép lấy modul Giá trị trả về là phần dư của phép chia	$b \% a$ sẽ là 0
++	Tăng dần Tăng giá trị của biến lên 1. Ví dụ $a++$ tương đương với $a = a + 1$	$a++$ sẽ là 11
--	Giảm dần Giảm giá trị của biến 1 đơn vị. Ví dụ $a--$ tương đương với $a = a - 1$	$a--$ sẽ là 9
+=	Cộng và gán giá trị Cộng các giá trị của toán hạng bên trái vào toán hạng bên phải và gán giá trị trả về vào toán hạng bên trái. Ví dụ $c += a$ tương đương $c = c + a$	$a += 2$ sẽ là 12
-=	rừ và gán giá trị Trừ các giá trị của toán hạng bên trái vào toán toán hạng bên phải và gán giá trị trả về vào toán hạng bên trái. Ví dụ $c -= a$ tương đương với $c = c - a$	$a -= 2$ sẽ là 8
*=	Nhân và gán Nhân các giá trị của toán hạng bên trái với toán toán hạng bên phải và gán giá trị trả về vào toán hạng bên trái. Ví dụ $c *= a$ tương đương với $c = c * a$	$a *= 2$ sẽ là 20
/=	Chia và gán Chia giá trị của toán hạng bên trái cho toán toán hạng bên phải và gán giá trị trả về vào toán hạng bên trái. Ví dụ $c /= a$ tương đương với $c = c / a$	$a /= 2$ sẽ là 5
%=	Lấy số dư và gán Chia giá trị của toán hạng bên trái cho toán toán hạng bên phải và gán giá trị số dư vào toán hạng bên trái. Ví dụ $c \% = a$ tương đương với $c = c \% a$	$a /= 8$ sẽ là 2

Các toán tử dạng bit cho phép chúng ta thao tác trên từng bit riêng biệt trong các kiểu dữ liệu nguyên thủy.

Toán Mô tả tử	
~	Phủ định NOT



	Trả về giá trị phủ định của một bit.
&	Toán tử AND Trả về giá trị là 1 nếu các toán hạng là 1 và 0 trong các trường hợp khác
	Toán tử OR Trả về giá trị là 1 nếu một trong các toán hạng là 1 và 0 trong các trường hợp khác.
^	Toán tử Exclusive OR Trả về giá trị là 1 nếu chỉ một trong các toán hạng là 1 và trả về 0 trong các trường hợp khác.
>>	Dịch phải Chuyển toàn bộ các bit của một số sang phải một vị trí, giữ nguyên dấu của số âm. Toán hạng bên trái là số bị dịch còn số bên phải chỉ số vị trí mà các bit cần dịch.
<<	Dịch trái Chuyển toàn bộ các bit của một số sang trái một vị trí, giữ nguyên dấu của số âm. Toán hạng bên trái là số bị dịch còn số bên phải chỉ số vị trí mà các bit cần dịch.

Các toán tử quan hệ

Các toán tử quan hệ được sử dụng kiểm tra mối quan hệ giữa hai toán hạng. Kết quả của một biểu thức có dùng các toán tử quan hệ là những giá trị Boolean (logic “true” hoặc “false”). Các toán tử quan hệ được sử dụng trong các cấu trúc điều khiển.

Toán tử	Mô tả
==	So sánh bằng Toán tử này kiểm tra sự tương đương của hai toán hạng
!=	So sánh khác Toán tử này kiểm tra sự khác nhau của hai toán hạng
>	Lớn hơn Kiểm tra giá trị của toán hạng bên phải lớn hơn toán hạng bên trái hay không
<	Nhỏ hơn Kiểm tra giá trị của toán hạng bên phải có nhỏ hơn toán hạng bên trái hay không
>=	Lớn hơn hoặc bằng Kiểm tra giá trị của toán hạng bên phải có lớn hơn hoặc bằng toán hạng bên trái hay không
<=	Nhỏ hơn hoặc bằng Kiểm tra giá trị của toán hạng bên phải có nhỏ hơn hoặc bằng toán hạng bên trái hay không

Giao dịch khớp lệnh siêu nhanh

Mở tài

► Broker có nhiều giải thưởng, cấp phép rộng rãi

► Hỗ trợ 24/7, giao dịch máy tính, tablet, điện thoại

Các dịch vụ cũ có thể gây thu

Các toán tử logic

Các toán tử logic làm việc với các toán hạng Boolean. Các toán tử quan hệ được sử dụng trong các cấu trúc điều khiển.

Toán tử	Mô tả
&&	Toán tử và (AND) Trả về một giá trị “Đúng” (True) nếu chỉ khi cả hai toán tử có giá trị “True”

	Toán tử hoặc (OR) Trả về giá trị "True" nếu ít nhất một giá trị là True
^	Toán tử XOR Trả về giá trị True nếu và chỉ nếu chỉ một trong các giá trị là True, các trường hợp còn lại cho giá trị False (sai)
!	Toán tử phủ định (NOT) Toán hạng đơn tử NOT. Chuyển giá trị từ True sang False và ngược lại.

Các toán tử điều kiện

Toán tử điều kiện là một loại toán tử đặc biệt vì nó bao gồm ba thành phần cấu thành biểu thức điều kiện.
Cú pháp:

```
<biểu thức 1> ? <biểu thức 2> : <biểu thức 3>;
```

- **biểu thức 1:** Biểu thức logic. Trả về giá trị True hoặc False
- **biểu thức 2:** Là giá trị trả về nếu xác định là True
- **biểu thức 3:** Là giá trị trả về nếu xác định là False

Ví dụ:

```
public class Test {
    public static void main(String[] args) {
        int a = 20;
        int b = 3;

        String s = (a % b == 0) ? "a chia het cho b" : "a khong chia het cho b";
        System.out.println(s);
    }
}
```

Kết quả:

```
a khong chia het cho b
```

Toán tử gán

Toán tử gán (=) dùng để gán một giá trị vào một biến và có thể gán nhiều giá trị cho nhiều biến cùng một lúc.

Ví dụ:

```
int var = 20;
int p,q,r,s;
p=q=r=s=var;
```

Trong ví dụ trên, đoạn lệnh sau gán một giá trị cho biến var và giá trị này lại được gán cho nhiều biến trên một dòng lệnh đơn.

Dòng lệnh cuối cùng được thực hiện từ phải qua trái. Đầu tiên giá trị ở biến var được gán cho 's', sau đó giá trị của 's' được gán cho 'r' và cứ tiếp như vậy.

Thứ tự ưu tiên của các toán tử

Thứ tự ưu tiên quyết định trật tự thực hiện các toán tử trên các biểu thức. Bảng dưới đây liệt kê thứ tự thực hiện các toán tử trong Java

Toán tử	Mô tả
1	Các toán tử đơn như +,-,++,--
2	Các toán tử số học và các toán tử dịch như *,/,+,-,<<,>>
3	Các toán tử quan hệ như >,<,>=,<=,=,!=
4	Các toán tử logic và Bit như &&, ,& ,^
5	Các toán tử gán như =,*=,/=,+=,-=

Thay đổi thứ tự ưu tiên của các toán tử

Để thay đổi thứ tự ưu tiên trên một biểu thức, bạn có thể sử dụng dấu ngoặc đơn (>):

- Phần được giới hạn trong ngoặc đơn được thực hiện trước.
- Nếu dùng nhiều ngoặc đơn lồng nhau thì toán tử nằm trong ngoặc đơn phía trong sẽ thực thi trước, sau đó đến các vòng phía ngoài.
- Trong phạm vi một cặp ngoặc đơn thì quy tắc thứ tự ưu tiên vẫn giữ nguyên tác dụng.

Ví dụ:

```
public class Test {
    public static void main(String[] args) {
        int a = 20;
        int b = 5;
        int c = 10;

        System.out.println("a + b * c    = " + (a + b * c));
        System.out.println("(a + b) * c = " + ((a + b) * c));
        System.out.println("a / b - c    = " + (a / b - c));
        System.out.println("a / (b - c) = " + (a / (b - c)));
    }
}
```

Kết quả:

```
a + b * c    = 70
(a + b) * c = 250
a / b - c    = -6
a / (b - c) = -4
```

- [🕒 Hệ thống Unicode trong java](#)
- [Mệnh đề if-else trong java 🕒](#)

Bài viết liên quan:

- Biến trong java
- Các kiểu dữ liệu trong java
- Biến và kiểu dữ liệu trong java
- Ép kiểu trong Java
- Toán tử trong java

Danh Sách Bài Học

[Hoc Java](#) | [Hibernate](#) | [Spring](#)
[Hoc Excel](#) | [Excel VBA](#)
[Hoc Servlet](#) | [JSP](#) | [Struts2](#)
[Hoc C](#) | [C++](#) | [C#](#)
[Hoc Python](#)
[Hoc SQL](#)

Bài Tập Có Lời Giải

[Bài tập Java](#)
[Bài tập C](#)
[Bài tập C++](#)
[Bài tập C#](#)
[Bài tập Python](#)
[Ví dụ Excel VBA](#)

Câu Hỏi Phỏng Vấn

[201 câu hỏi phỏng vấn java](#)
[25 câu hỏi phỏng vấn servlet](#)
[75 câu hỏi phỏng vấn jsp](#)
[62 câu hỏi phỏng vấn Hibernate](#)
[70 câu hỏi phỏng vấn Spring](#)
[57 câu hỏi phỏng vấn SQL](#)

Copyright © 2016 VietTuts.Vn all rights reserved. | [Liên hệ](#) | [Chính sách - riêng tư](#) | [sitemap.html](#) | [sitemap_index.xml](#)

